

Số: 85 /KH-UBND

Thái Bình, ngày 22 tháng 12 năm 2017

KẾ HOẠCH
Phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn năm 2018.

Phần I
TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN NĂM 2017

I. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH NĂM 2017

1. Đánh giá chung: Năm 2017, sản xuất chăn nuôi của tỉnh gặp không ít khó khăn; thời tiết bất thuận, nắng nóng, mưa lớn kéo dài gây ngập úng diện rộng; giá bán sản phẩm chăn nuôi thấp hơn giá thành sản xuất trong một thời gian dài (chỉ bằng khoảng 50% giá thành), người chăn nuôi thua lỗ, nhiều thời điểm đàn lợn ứ đọng không tiêu thụ được làm mật độ nuôi tăng cao, điều kiện chuồng nuôi không đảm bảo, đầu tư của các hộ chăn nuôi, nhất là các trang trại để thực hiện các biện pháp phòng bệnh như tiêm phòng, tiêu độc khử trùng,... bị cắt giảm. Tuy nhiên, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành, các địa phương, sự hỗ trợ của tỉnh về vắc xin tiêm phòng các bệnh do cho đàn lợn, bệnh lở mồm long móng (LMLM) gia súc và hóa chất thực hiện tiêu độc khử trùng nên đã đảm bảo an toàn cho sản xuất chăn nuôi của tỉnh được duy trì ổn định; không phát sinh các trường hợp gia súc, gia cầm ốm nghỉ mắc các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như tai xanh, LMLM, dịch tả lợn. Theo số liệu của Cục Thống kê 01/7/2017: Đàn lợn hiện có trên 960 nghìn con (trong đó đàn lợn nái trên 180 nghìn con); đàn gia cầm trên 12,1 triệu con (trong đó đàn gà trên 8,9 triệu con); đàn trâu bò có trên 48 nghìn con.

Mặc dù vậy, trên địa bàn tỉnh, nguy cơ dịch bệnh luôn tiềm ẩn. Tại một số địa phương, dịch bệnh tuy ở diện hẹp nhưng vẫn xảy ra như: Dịch cúm A/H5N1 tại xã Đông Trung, huyện Tiền Hải vào tháng 7/2017 phải chôn hủy 885 con gia cầm hay hội chứng suy hô hấp cấp (với các bệnh Glasser, Circo, APP đã xét nghiệm được) đã xảy ra trên đàn lợn tại xã Hợp Tiến, huyện Đông Hưng cuối tháng 10/2017 làm 103 lợn thịt bị chết phải tiêu hủy.

2. Nguyên nhân phát sinh dịch bệnh: Qua kết quả giám sát lưu hành vi rút cho thấy, vi rút cúm gia cầm vẫn lưu hành trên đàn gia cầm sống nuôi tại các địa phương trong tỉnh. Đàn gia cầm hầu hết chưa được tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm. Thời điểm phát sinh dịch do nắng nóng, nhiệt độ môi trường tăng cao, đàn vịt chăn thả trên cánh đồng bị suy giảm sức đề kháng, phát bệnh, sau đó lây lan cho đàn gà nuôi cạnh đó. Thời điểm đàn lợn mắc bệnh là sau thời gian mưa kéo dài, ngập úng diện rộng, môi trường ẩm ướt; mật độ chăn nuôi rất cao; các mầm bệnh lưu cữu ngoài môi trường và mang trùng ở lợn bội nhiễm sinh trưởng gây hội chứng bệnh.

3. Nhận định tình hình: Trên đàn gia cầm tại các địa phương trong tỉnh, vi rút cúm luôn tiềm ẩn, lưu hành, việc tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm không được tổ chức đại trà trên toàn tỉnh; trên đàn lợn, mật độ chăn nuôi cao, giá bán sản phẩm vẫn ở mức thấp, người chăn nuôi có tư tưởng chán nản, lơ là, chủ quan trong công tác phòng chống dịch; từ tình hình trên, cộng với thời tiết biến động thất thường do

biến đổi khí hậu, nhất là dịp Đông Xuân, mưa lạnh, có sương muối nên tiềm ẩn nguy cơ phát sinh dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm của tỉnh trong năm 2018.

II. MỘT SỐ TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN TỒN TẠI

1. Tồn tại:

- Một số bệnh truyền nhiễm, trong đó có bệnh Cúm gia cầm vẫn còn xảy ra ở một số địa phương trong tỉnh, gây thiệt hại cho sản xuất.

- Công tác tiêm vắc xin phòng dịch cho đàn gia súc, gia cầm đợt tập trung còn kéo dài, tỷ lệ tiêm phòng chưa đồng đều ở các địa phương, cá biệt có địa phương còn thấp.

- Việc chỉ đạo, triển khai một số hoạt động thú y chưa đồng bộ, chưa thực sự quyết liệt ở một số địa phương như hoạt động kiểm soát nguồn gốc giống gia súc, gia cầm nhập về nuôi; hoạt động quản lý, kiểm soát giết mổ tại các hộ giết mổ nhỏ lẻ của chính quyền cấp xã; việc xử lý các trường hợp cố tình không chấp hành các quy định về phòng, chống dịch, tiêm vắc xin phòng bệnh chưa được thực hiện nghiêm.

- Kết quả xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh, nhất là xây dựng vùng an toàn dịch bệnh còn hạn chế.

2. Nguyên nhân tồn tại:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, phát triển sản xuất chăn nuôi ở một số địa phương còn chưa thực sự quyết liệt, hiệu quả, còn có biểu hiện lơ là, chủ quan, còn phó mặc cho lực lượng thú y; việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc của các cấp chính quyền còn hạn chế, sự kiểm tra của cấp trên đối với cấp dưới chưa nhiều.

- Lực lượng thú y tỉnh, huyện còn mỏng; năng lực của một số trưởng ban thú y còn yếu, một số cán bộ đã quá tuổi lao động; việc kiện toàn hệ thống thú y cơ sở còn chậm, một số xã còn bỏ nhiệm chưa đúng quy trình, đúng tiêu chuẩn đối với trưởng ban chăn nuôi thú y; chế độ hỗ trợ cho thú y viên không có nhiều xã không có hoặc thiếu thú y viên.

- Việc xử lý các vi phạm hành chính trong công tác thú y còn gặp nhiều khó khăn do mức xử phạt cao so với giá trị hàng hóa vi phạm, đối tượng vi phạm chủ yếu là người chăn nuôi và hộ kinh doanh nhỏ lẻ. Địa bàn rộng, đối tượng thanh tra, kiểm tra nhiều nên còn bỏ sót đối tượng thanh tra, kiểm tra và chưa xử lý triệt để các trường hợp vi phạm. Trách nhiệm của chính quyền trong xử lý vi phạm chưa được thực thi.

- Yêu cầu phòng chống dịch ngày càng cao, nhưng kinh phí và đầu tư cho công tác phòng, chống dịch còn chưa tương xứng. Việc tổ chức mua sắm vắc xin tập trung làm ảnh hưởng đến việc cung ứng vắc xin cho 2 đợt tiêm phòng định kỳ.

- Ý thức phòng, chống dịch của một bộ phận người buôn bán, giết mổ gia súc, gia cầm còn hạn chế, vẫn lén lút mua, bán, vận chuyển gia súc, gia cầm mắc bệnh, bị chết, không rõ nguồn gốc vào trong tỉnh để tiêu thụ. Một thời gian dài, giá bán lợn thịt rất thấp, thậm chí không tiêu thụ được, người chăn nuôi thua lỗ, đã cắt giảm một số loại vắc xin, công đoạn của quy trình phòng dịch.

Phần II

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỘNG PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN NĂM 2018

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Thú y số 79/2015/QH13;

- Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

- Công văn số 9167/BNN-TY ngày 01/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật năm 2018.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Chủ động phòng, chống hiệu quả dịch bệnh trên cạn với phương châm “Phòng bệnh là chính”, thực hiện đồng bộ biện pháp quản lý, giám sát chặt chẽ dịch bệnh đến tận thôn, xóm, hộ gia đình; phát hiện sớm, bao vây không chế, xử lý kịp thời, triệt để các dịch bệnh nguy hiểm phát sinh ở động vật trong diện hẹp, đảm bảo sản xuất chăn nuôi phát triển ổn định, bền vững, bảo vệ sức khỏe cho người, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, hoàn thành mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh.

- Cụ thể hóa các nội dung, biện pháp chuyên môn phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn theo quy định của Luật Thú y. Xây dựng các phương án, nguồn lực, vật tư, kinh phí để chủ động xử lý khi phát sinh dịch bệnh nguy hiểm ở động vật; ứng phó, giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm các bệnh mới xuất hiện có khả năng truyền lây từ động vật sang người như dịch cúm gia cầm A/H5N1, H5N6, H7N9,... hạn chế thấp nhất thiệt hại cho người và động vật nuôi.

2. Yêu cầu:

- Triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn phải có sự lãnh đạo và chỉ đạo, sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở; huy động sự vào cuộc tích cực, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân cùng góp công, góp sức thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Nội dung phòng, chống dịch bệnh phải tuân theo các quy định của Luật Thú y; Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thú y; bám sát thực tiễn dự tính, dự báo nguy cơ dịch bệnh năm 2018 trên địa bàn tỉnh.

- Huy động các nguồn lực, lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, dự án, đề tài có liên quan; nguồn lực của địa phương và đóng góp của người chăn nuôi; tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn lực phòng, chống dịch bệnh.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Khi chưa có dịch xảy ra:

1.1. Tuyên truyền, tập huấn:

1.1.1. Tuyên truyền:

- Thường xuyên tuyên truyền về công tác phòng, chống dịch: Tuyên truyền, phổ biến Luật Thú y; các văn bản quy phạm pháp luật về thú y; cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh; thông tin kịp thời chính xác về tình hình dịch bệnh, tính chất nguy hiểm của dịch bệnh động vật; những ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, sức khỏe, tính mạng của con người; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, người chăn nuôi về thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định; phát hiện, biểu dương kịp thời gương điển hình hoạt động về phòng, chống dịch; phê phán các tổ chức, cá nhân, địa phương còn chủ quan, lơ là trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch;

- Tổ chức các đợt tuyên truyền chuyên sâu, trọng điểm về tiêm phòng vắc xin, tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi, các biện pháp phòng ngừa lây nhiễm dịch bệnh từ động vật sang người.

- Duy trì trang chuyên mục phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh để phổ biến rộng rãi đầy đủ các văn bản chỉ đạo của tỉnh nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân trong công tác phòng, chống dịch.

1.1.2. Tập huấn: Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho hệ thống thú y huyện, xã về công tác giám sát, xác minh dịch bệnh; công tác tham mưu xây dựng và triển khai kế hoạch phòng chống dịch; kế hoạch tiêm phòng; kế hoạch tiêu độc khử trùng và lập bản đồ dịch tễ theo dõi dịch bệnh; bổ khuyết kiến thức chăn nuôi, thú y cho cán bộ làm công tác chăn nuôi, thú y tại cơ sở.

1.2. Giám sát dịch bệnh: Nâng cao hoạt động giám sát dịch bệnh đáp ứng yêu cầu dự tính, dự báo nguy cơ phát sinh dịch, phát hiện kịp thời khi dịch mới phát sinh ở diện hẹp.

1.2.1. Giám sát lâm sàng tại chuồng, trại chăn nuôi:

- Củng cố hệ thống giám sát, khai báo dịch và thông tin, báo cáo hàng tháng ở mỗi cấp, đảm bảo giám sát dịch bệnh tới tận thôn, xóm, hộ chăn nuôi. Các ca nghi mắc bệnh nguy hiểm ở gia súc, gia cầm; gia súc, gia cầm ốm, chết không rõ nguyên nhân phải được phát hiện, khai báo kịp thời, được lấy mẫu xác minh nguyên nhân gây bệnh; các ca bệnh thông thường phải được kiểm tra, hướng dẫn biện pháp xử lý, có tổng hợp báo cáo cụ thể, chi tiết hàng tháng từ cơ sở.

- Công khai các địa chỉ để tiếp nhận thông tin khai báo dịch bệnh ở các cấp chính quyền và ngành chuyên môn để người dân biết, chủ động cung cấp thông tin.

1.2.2. Giám sát, xét nghiệm dịch bệnh thông qua phòng thí nghiệm:

- Thực hiện giám sát lâm sàng và giám sát khi có nguy cơ dịch bệnh. Tần suất giám sát đảm bảo theo quy định của Luật Thú y, Thông tư số 07/2016/T-BNNPTN ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với từng trường hợp cụ thể.

- Giám sát huyết thanh cần được thực hiện sau 02 vụ tiêm phòng đại trà vắc xin.

1.2.3. Giám sát chứng nhận vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh theo đề án, kế hoạch xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh đối với lợn hướng tới đạt yêu cầu xuất khẩu tại Thái Bình.

1.3. Tiêm phòng vắc xin: Tổ chức tiêm các loại vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm theo quy định, được thực hiện thông qua 2 đợt tiêm phòng định kỳ (vụ Xuân Hè và vụ Thu Đông) và tiêm phòng bổ sung hàng tháng. Tỷ lệ tiêm phòng đối với từng bệnh phải đáp ứng đúng yêu cầu quy định của ngành chuyên môn; các loại vắc xin sử dụng tiêm phòng phải có trong danh mục theo quy định, có chất lượng, hiệu quả và phù hợp với tình hình địa phương.

1.4. Triển khai vệ sinh tiêu độc khử trùng theo định kỳ và đột xuất để chủ động phòng chống dịch: Triển khai thực hiện vệ sinh tiêu độc khử trùng theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 và theo chỉ đạo trong từng thời điểm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, của tỉnh.

1.5. Kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y:

- Thực hiện kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật theo quy định của Luật Thú y, Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tổ chức thực hiện đề án “Quy hoạch và quản lý giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Thái Bình” đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định

số 107/QĐ-UBND ngày 19/01/2015; kêu gọi các tổ chức, cá nhân đầu tư vào hoạt động giết mổ tại Thái Bình.

- Tổ chức thực hiện kiểm tra vệ sinh thú y tại các cơ sở theo quy định của Luật Thú y và Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

1.6. Quản lý hoạt động kinh doanh thuốc thú y: Tổ chức thực hiện quản lý hoạt động kinh doanh thuốc thú y theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y.

1.7. Quản lý người hành nghề thú y: Tổ chức thực hiện quản lý hành nghề thú y theo Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y.

1.8. Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh: Triển khai thực hiện đề án “Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh đối với lợn hướng tới đạt yêu cầu xuất khẩu tại Thái Bình” khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; chỉ đạo các cơ sở chăn nuôi tổ chức thực hiện, đăng ký chứng nhận chăn nuôi an toàn dịch bệnh theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

1.9. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về công tác thú y

- Tổ chức đánh giá toàn diện thực trạng, chất lượng hệ thống thú y cơ sở; củng cố chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực hoạt động của thú y cơ sở; huy động các nguồn lực xã hội hóa và lồng ghép các chương trình phục vụ công tác đào tạo, kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng ban chăn nuôi thú y cơ sở.

- Tiếp tục rà soát quy định tiêu chuẩn đối với trường ban chăn nuôi thú y cấp xã theo Thông tư số 29/2016/TT-BNNPTNT ngày 05/8/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tiêu chuẩn đối với nhân viên thú y xã, phường, thị trấn; kịp thời chấn chỉnh việc bổ nhiệm chưa đúng quy trình, bổ nhiệm người chưa đủ năng lực, quá độ tuổi quy định; kiện toàn lại Ban chăn nuôi thú y cấp xã và có giải pháp đào tạo bổ sung, đào tạo lại đội ngũ thú y cơ sở.

1.10. Quy định về báo cáo phòng chống dịch:

- Hàng tháng, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật về Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Trạm Chăn nuôi và Thú y); Ủy ban nhân dân cấp huyện, các ngành báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Chi cục Chăn nuôi và Thú y - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục Thú y.

- Trong chiến dịch tiêm phòng: Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo tiến độ, kết quả tiêm phòng 3 ngày 1 lần về Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Trạm Chăn nuôi và Thú y); Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo tiến độ, kết quả tiêm phòng 3 ngày 1 lần về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Chi cục Chăn nuôi và Thú y - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục Thú y.

2. Khi xảy ra dịch: Địa phương có dịch thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật theo Quyết định 16/2016/QĐ-TTg ngày 29/04/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành lập và tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật các cấp. Ban Chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện

đồng bộ các biện pháp khoanh vùng bao vây, không chế, xử lý ổ dịch theo thẩm quyền quy định, bao gồm:

- Quản lý ổ dịch: Quản lý, cách ly gia súc khỏe mạnh; đánh dấu, nhận diện và tích cực điều trị gia súc, gia cầm ốm theo hướng dẫn của ngành chuyên môn; xử lý động vật ốm, chết theo quy định đối với từng loại bệnh dịch;

- Lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm xác minh dịch bệnh;

- Vệ sinh tiêu độc khử trùng: Khử trùng, tiêu độc chuồng trại, môi trường chăn nuôi của hộ có gia súc, gia cầm mắc bệnh và khu vực xung quanh (thôn, xóm, xã, huyện) bảo đảm đúng yêu cầu theo hướng dẫn của ngành chuyên môn.

- Điều tra mở rộng, tăng cường giám sát phát hiện dịch bệnh trên địa bàn; trường hợp cần thiết tiếp tục lấy mẫu giám sát chủ động;

- Quản lý vùng dịch: Xác định ranh giới vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm theo quy định của ngành chuyên môn; thống kê, đánh dấu động vật mắc bệnh, động vật dễ nhiễm với bệnh dịch đã công bố để tổ chức thực hiện việc cách ly động vật và áp dụng các biện pháp thú y khác; cấm người không có nhiệm vụ vào nơi có động vật mắc bệnh hoặc chết; kiểm soát phương tiện, người ra, vào vùng có dịch; không tổ chức tham quan, triển lãm động vật trong vùng có dịch.

- Lập các chốt kiểm dịch tạm thời theo quy định:

+ Đặt biển báo nơi có dịch, lập các chốt kiểm soát tạm thời để kiểm soát vận chuyển động vật, sản phẩm động vật tại các đầu mối giao thông ra, vào ổ dịch; tùy thuộc vào phạm vi và mức độ ổ dịch để lập chốt ở các cấp khác nhau (tỉnh, huyện, xã, thôn) và quy định việc đi lại, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật tránh vùng có dịch theo hướng dẫn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

+ Thành lập các đội kiểm tra liên ngành các cấp tổ chức kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành các quy định về phòng, chống dịch tại các địa phương nhất là đối với hoạt động thu mua, vận chuyển, giết mổ động vật, sản phẩm động vật.

- Tổ chức tiêm phòng bao vây vùng đệm, vùng không chế và tiêm thẳng vắc xin vào ổ dịch theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Xử lý gia súc, gia cầm bị bệnh dịch theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Công bố dịch và hết dịch theo quy định của Luật Thú y và Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

- Báo cáo diễn biến và kết quả xử lý ổ dịch bằng điện thoại vào 16 giờ hàng ngày và bằng văn bản 2 ngày 1 lần về Thường trực Ban Chỉ đạo Phòng, chống dịch bệnh của tỉnh (qua Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thái Bình, số 14, phố Quang Trung, thành phố Thái Bình, điện thoại: 0227.3643.640).

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Về tổ chức, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra: Ban hành và triển khai, thực hiện kế hoạch về thanh tra, kiểm tra công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện phòng, chống dịch bệnh động vật các cấp; tập trung kiểm tra nhiều ở cấp cơ sở.

2. Về nguồn lực:

2.1. Về vật tư, hóa chất, kinh phí và nguồn nhân lực:

- Về vắc xin tiêm phòng: Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ vắc xin tiêm phòng cho đàn gia súc và dự phòng vắc xin không chế dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm theo

cơ chế, chính sách quy định tại Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 18/01/2012 và Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 24/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Về hóa chất: Đảm bảo luôn có lượng hóa chất dự trữ từ 10 tấn đến 20 tấn để chủ động phòng, chống dịch bệnh; việc quản lý, sử dụng hóa chất dự trữ theo cơ chế chính sách quy định tại Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 18/01/2012 và Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 24/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Nguồn nhân lực: Nòng cốt là lực lượng thú y từ tỉnh tới cơ sở; huy động bổ sung nguồn nhân lực thực hiện theo phương châm “Bốn tại chỗ”; sử dụng nguồn ngân sách cho công tác phòng, chống dịch theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.2. Các trang thiết bị: Định kỳ thực hiện kiểm tra, rà soát, đánh giá chất lượng các vật tư phục vụ công tác phòng chống dịch, đặc biệt là hệ thống bảo quản vắc xin tiêm phòng gồm kho lạnh, tủ lạnh, bình bảo ôn,... ; bổ sung, sửa chữa kịp thời trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống dịch ở các cấp.

3. Giải pháp về kỹ thuật:

3.1. Tiêm phòng vắc xin:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch tiêm vắc xin phòng bệnh định kỳ cho đàn gia súc, gia cầm 02 vụ: Xuân Hè (tháng 3-4) và Thu Đông (tháng 9-10); tiêm phòng bổ sung cho gia súc, gia cầm các tháng còn lại trong năm. Thực hiện tiêm phòng bao vây ổ dịch tại các địa phương khi phát hiện có mầm bệnh truyền nhiễm lưu hành hoặc có dịch phát sinh ở gia súc, gia cầm.

- Thực hiện hỗ trợ vắc xin tiêm phòng theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 04/2012/QĐ-UBND ngày 18/01/2012 và số 21/2014/QĐ-UBND ngày 24/10/2014.

- Kinh phí triển khai, tổ chức công tác tiêm phòng hàng năm (hợp, kiểm tra, mua sắm vật tư, dụng cụ bảo hộ lao động...) theo Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 18/01/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Huy động, bố trí sử dụng nguồn kinh phí của địa phương (huyện, xã) hỗ trợ công tác tiêm phòng, kinh phí mua các loại vắc xin không được tỉnh hỗ trợ và trả tiền công tiêm phòng của người chăn nuôi để nâng cao kết quả tiêm, đáp ứng yêu cầu phòng dịch và yêu cầu xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

3.2. Giám sát dịch bệnh và giám sát sau tiêm phòng:

- Huy động mọi nguồn lực để tổ chức lấy mẫu:

+ Giám sát sau tiêm phòng để xác định mức độ bảo hộ của vắc xin;

+ Giám sát chủ đích ca bệnh nghi dịch tả lợn và giám sát đột xuất các trường hợp cụ thể bệnh dịch phát sinh trên địa bàn tỉnh trong từng thời điểm.

+ Giám sát huyết thanh phát hiện kháng thể LMLM nhiễm tự nhiên xác định sự lưu hành vi rút LMLM để công nhận và duy trì cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh (ATDB);

+ Giám sát định kỳ sự lưu hành vi rút cúm gia cầm, vi rút gây bệnh Tai xanh;

- Thực hiện các biện pháp xử lý khi có kết quả dương tính như sử dụng loại vắc xin phù hợp, truy xuất nguồn gốc gia súc, gia cầm có lưu hành mầm bệnh, triển khai áp dụng đồng bộ các hoạt động chuyên môn xử lý như đối với vùng có dịch; xây dựng bản đồ dịch tễ để phục vụ công tác phòng, chống dịch.

3.3. Điều tra ổ dịch, các biện pháp xử lý ổ dịch, chống dịch: Thực hiện điều tra ổ dịch với 100% số ổ dịch phát sinh. Các biện pháp xử lý đối với từng ổ dịch cụ thể theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Luật Thú y.

3.4. Vệ sinh, khử trùng tiêu độc:

- Xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch "Tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng" phòng, chống dịch trên địa bàn toàn tỉnh từ 2 - 3 đợt/năm;

- Trường hợp có dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật xảy ra, thực hiện vệ sinh tiêu độc khử trùng trên địa bàn ổ dịch, vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp theo hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành thú y.

3.5. Kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y:

- Xây dựng và triển khai, thực hiện kế hoạch hoạt động của các đoàn thanh tra, kiểm tra; các trạm, chốt kiểm dịch động vật liên ngành của tỉnh; đội kiểm dịch lưu động của Chi cục Chăn nuôi và Thú y khi các tỉnh lân cận có dịch hoặc khi có nguy cơ cao về dịch bệnh; triển khai biện pháp quản lý, xử lý ngăn chặn việc vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật mang mầm bệnh hoặc nhập lậu hoặc không rõ nguồn gốc; ngăn chặn hành vi làm phát tán, lây lan dịch bệnh nguy hiểm ở động vật vào tỉnh.

- Thành lập các đội kiểm tra liên ngành của các huyện, thành phố thực hiện kiểm tra, kiểm soát và chấn chỉnh hoạt động vận chuyển, giết mổ và kinh doanh gia súc, gia cầm, sản phẩm động vật, đặc biệt là tại các vùng có nguy cơ cao, bến đò, bến phà, các bãi tập kết, nơi giết mổ, cơ sở sản xuất giống; thành lập các đội kiểm soát dịch lưu động, chốt kiểm dịch động vật tại các địa phương có dịch; kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm quy định phòng, chống dịch.

- Triển khai, thực hiện có hiệu quả các giải pháp thực hiện Đề án quy hoạch và quản lý giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh; tổ chức kiểm tra, đánh giá, phân loại và quản lý cơ sở giết mổ gia súc gia cầm trên địa bàn theo Luật Thú y. Từng bước khắc phục các tồn tại, bất cập trong hoạt động giết mổ động vật hiện nay trên từng địa bàn quản lý.

3.6. Quản lý hoạt động kinh doanh thuốc thú y: Tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuốc thú y trên địa bàn. Yêu cầu các cơ sở chấp hành nghiêm các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuốc thú y; kiên quyết xử lý các trường hợp chưa đủ điều kiện, vi phạm các quy định về kinh doanh thuốc thú y theo đúng quy định của pháp luật.

3.7. Quản lý người hành nghề thú y: Tổ chức đào tạo, đào tạo lại cho lực lượng hành nghề thú y; yêu cầu các tổ chức, cá nhân có hoạt động hành nghề thú y chấp hành các quy định liên quan đến hoạt động trên địa bàn tỉnh. Xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện theo quy định.

3.8. Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: Tuyên truyền, hướng dẫn các chủ trang trại thực hiện xây dựng và đăng ký chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh; bám sát chủ trương, định hướng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh; hỗ trợ xây dựng vùng an toàn dịch theo quy định tại Nghị định số 35/2016/NĐ- CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ và nguồn ngân sách của tỉnh.

4. Giải pháp về thông tin tuyên truyền: Tuyên truyền phòng dịch, chống dịch bằng nhiều hình thức cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động thú y trên địa bàn; tập huấn cho người chăn nuôi, nhân viên thú y xã, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống thú y địa phương về chuyên môn, nghiệp vụ, chủ trương, cơ

chế, chính sách, các quy định của nhà nước, các văn bản hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

V. DỰ KIẾN NGUỒN KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

1. Ngân sách nhà nước: Thực hiện theo Nghị định số 35/2016/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 18/01/2012 và Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 24/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

1.1. Ngân sách tỉnh:

- Kinh phí mua hóa chất dự phòng xử lý các ổ dịch (10,0 tấn): 1,8 tỷ đồng;
- Kinh phí mua vắc xin tiêm phòng các bệnh đốm cho đàn lợn, bệnh Lở mồm long móng cho đàn lợn nái, lợn đực giống đàn trâu bò dê (theo Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 18/01/2012): 14,0 tỷ đồng;
- Kinh phí dự phòng mua vắc xin xử lý dịch Tai xanh, Cúm gia cầm, Lở mồm long móng (theo Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 18/01/2012): 1,0 tỷ đồng;
- Kinh phí giám sát chủ động dịch bệnh (theo Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 18/01/2012): 0,3 tỷ đồng;
- Kinh phí thực hiện đề án xây dựng vùng, cơ sở ATDB năm 2018: 0,43 tỷ;
- Kinh phí xử lý ổ dịch, hỗ trợ phục hồi môi trường chăn nuôi (nếu có): Thực hiện theo thực tế.

1.2. Ngân sách cấp huyện, xã: Kinh phí triển khai, thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch (tiêm phòng, tiêu độc khử trùng, ...); xử lý ổ dịch (nếu có) như hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh, hỗ trợ chi phí xử lý dịch (nhân công tiêu hủy, trực chốt kiểm dịch, tiêm phòng bao vây, tiêu độc khử trùng vùng dịch,...); hỗ trợ phục hồi môi trường chăn nuôi: Thực hiện theo thực tế, theo quy định của Luật Thú y và tại Quyết định 04/2012/QĐ-UBND ngày 18/01/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tổng cộng: Dự kiến 17,53 tỷ đồng (Mười bảy tỷ, năm trăm ba mươi triệu đồng chẵn) chưa bao gồm kinh phí xử lý ổ dịch nếu có; kinh phí triển khai, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch cấp huyện, xã.

2. Kinh phí của người chăn nuôi gia súc, gia cầm: Người chăn nuôi gia súc, gia cầm trả tiền vắc xin và công tiêm phòng các loại vắc xin khác ngoài phần hỗ trợ của Nhà nước khi tiêm phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm; trả kinh phí cho người đi phun thuốc khử trùng chuồng trại, môi trường chăn nuôi và các chi phí khác phát sinh ngoài hỗ trợ của tỉnh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch Phòng, chống dịch tại các địa phương; tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch và thành lập Ban Chỉ đạo Phòng, chống dịch cấp tỉnh khi có dịch xảy ra; trực tiếp ban hành các văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch như kế hoạch tiêm phòng, kế hoạch tiêu độc khử trùng,...

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình, Báo Thái Bình, các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn theo quy định;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố để tham mưu xây dựng nguồn kinh phí, bố trí kinh phí, xây dựng cơ chế

chính sách và rà soát bổ sung, sửa đổi cơ chế, chính sách phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và chỉ đạo tổ chức thực hiện đề án, kế hoạch xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh, đề án Quy hoạch và quản lý giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành phối hợp với các địa phương tổ chức tuyên truyền, tập huấn, xây dựng mô hình, hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

- Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y tổ chức mua sắm, quản lý, cung ứng, sử dụng trang thiết bị, vật tư dụng cụ chuyên ngành (vắc xin, hóa chất...) để phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn theo quyết định được phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh; lấy mẫu giám sát dịch bệnh và giám sát sau tiêm phòng; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ thú y cơ sở và tiếp tục phổ biến kiến thức về Luật Thú y cho người chăn nuôi, người kinh doanh, vận chuyển giết mổ gia súc, gia cầm; hướng dẫn biện pháp kỹ thuật xử lý gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm nghi nhiễm bệnh; các biện pháp tiêu độc khử trùng, xử lý môi trường khi phát hiện các mầm bệnh nguy hiểm lưu hành như vi rút cúm gia cầm, Lở mồm long móng,...

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan rà soát sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách về phòng, chống dịch trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định khi cần thiết;

- Phối hợp với Sở Tài chính cân đối ngân sách hàng năm để thực hiện theo cơ chế, chính sách của tỉnh.

3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố cân đối ngân sách hàng năm, bố trí kinh phí thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ của tỉnh; hướng dẫn về trình tự thủ tục thực hiện cấp phát, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.

4. Sở Y tế: Giám sát, phát hiện, chia sẻ thông tin, tuyên truyền, phối hợp trong công tác phòng, chống dịch bệnh lây từ động vật sang người.

5. Công an tỉnh: Chỉ đạo lực lượng trong ngành từ tỉnh đến cơ sở phối hợp với ngành nông nghiệp trong công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường; cử cán bộ tham gia các chốt kiểm dịch, tổ cơ động các cấp khi có dịch xảy ra trên địa bàn; xử lý những đối tượng có hành vi vi phạm quy định trong việc chăn nuôi, giết mổ, vận chuyển buôn bán gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm theo quy định của pháp luật.

6. Sở Công thương:

- Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường tham gia kiểm soát vận chuyển, lưu thông động vật, sản phẩm động vật; xử lý vi phạm về kinh doanh, buôn bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật theo quy định;

- Cử cán bộ tham gia các chốt kiểm dịch ngăn chặn vận chuyển, lưu thông động vật khi có dịch bệnh động vật xảy ra.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương giám sát và xử lý môi trường tại các khu vực có ổ dịch nguy hiểm đối với gia súc, gia cầm và khu vực tiêu hủy gia súc, gia cầm bệnh theo quy định; phối hợp với Sở

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai các tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh.

8. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng và triển khai, thực hiện kế hoạch tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh động vật; chỉ đạo các đơn vị trong ngành tổ chức thông tin kịp thời, chính xác cho nhân dân về nguy cơ, tác hại và diễn biến dịch bệnh gia súc, gia cầm và các văn bản quy định phòng, chống dịch bệnh động vật; duy trì chuyên trang phòng, chống dịch bệnh động vật trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh.

9. Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình, Báo Thái Bình: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng nội dung, chuyên mục cho chương trình truyền thông đại chúng về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật.

10. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: Chỉ đạo các đồn biên phòng đóng trên địa bàn các huyện, thành phố thực hiện nghiêm quy chế phối hợp giữa Bộ đội biên phòng tỉnh với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương, tăng cường kiểm tra, kiểm soát, kiên quyết ngăn chặn các hành vi vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, đặc biệt là gia cầm, sản phẩm gia cầm trái phép trên bờ và trên biển tại khu vực phụ trách; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm và thông báo cho chính quyền địa phương và các lực lượng chức năng trên địa bàn quản lý.

11. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch: Có trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan chỉ đạo, giám sát kiểm tra chặt chẽ công tác phòng, chống dịch tại các dịp tết, lễ, hội trên địa bàn tỉnh. Tổ chức tuyên truyền về các bệnh dịch nguy hiểm bằng các băng rôn, khẩu hiệu, ...

12. Đề nghị các tổ chức chính trị xã hội: Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công xây dựng phương án cụ thể thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với cơ quan chuyên môn và các địa phương tích cực tuyên truyền để các thành viên, hội viên tham gia thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn trong gia đình và cộng đồng.

13. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Xây dựng và chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn trên địa bàn quản lý theo Kế hoạch của tỉnh.

- Chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn thuộc địa bàn quản lý. Phân công thành viên Ủy ban nhân dân phụ trách công việc cụ thể về phòng, chống dịch bệnh và phụ trách cụm xã, phường, thị trấn; chủ động sử dụng nguồn kinh phí từ Quỹ Phòng, chống thiên tai, dịch bệnh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao để phục vụ kịp thời cho công tác phòng, chống dịch bệnh; có phương án, chuẩn bị sẵn sàng và đầy đủ lực lượng, vật tư chủ động đối phó kịp thời khi có dịch xảy ra;

- Chỉ đạo, triển khai, thực hiện kế hoạch xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh đối với các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn theo đề án, kế hoạch của tỉnh và Đề án Quy hoạch và quản lý giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo công tác tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi phòng, chống dịch bệnh theo quy định;

- Tổ chức tuyên truyền thường xuyên trên hệ thống truyền thanh của địa phương để nâng cao nhận thức của người dân về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn để người dân chủ động trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, tự bảo vệ bản thân và cộng đồng;

- Điều tra, thống kê số lượng gia súc, gia cầm, đăng ký số lượng vắc xin tiêm phòng, triển khai tổ chức tiêm phòng đại trà và tiêm bổ sung hàng tháng; tổ chức giám sát dịch bệnh, phát hiện sớm, kịp thời bao vây, khống chế không để dịch lây lan; chủ trì triển khai công tác quy hoạch khu chăn nuôi, giết mổ động vật; xây dựng kế hoạch và kinh phí phòng, chống dịch; thanh tra, kiểm tra công tác phòng, chống dịch, tiêm phòng, vận chuyển, kinh doanh, giết mổ gia súc, gia cầm,... xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn thuộc địa bàn quản lý theo kế hoạch của huyện, thành phố. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện ở cơ sở, kịp thời xử lý, chấn chỉnh, tháo gỡ khó khăn cho công tác phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn ở cơ sở.

14. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn:

- Xây dựng và triển khai, thực hiện kế hoạch chi tiết, cụ thể về phòng, chống dịch bệnh động vật; trực tiếp tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn đến thôn, xóm trên địa bàn.

- Thành lập các tổ giám sát và giao cho các trưởng thôn, cán bộ chăn nuôi thú y cơ sở theo dõi, giám sát dịch bệnh đến tận thôn, xóm, tổ dân phố, hộ chăn nuôi; tiếp nhận và báo cáo thông tin về dịch bệnh gia súc, gia cầm. Phát hiện sớm các ổ dịch nhằm kịp thời bao vây, khống chế không để dịch lây lan.

- Thống kê đàn gia súc, gia cầm của địa phương chính xác, lập kế hoạch tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp huyện, tỉnh; thông báo cho người chăn nuôi kế hoạch tiêm phòng, kế hoạch tiêu độc khử trùng để hộ chăn nuôi chủ động phối hợp thực hiện.

- Thành lập đội phun tiêu độc khử trùng trực tiếp thực hiện tiêu độc khử trùng nơi công cộng, nơi có nguy cơ cao như khu vực chợ, bến phà, đò, nơi tập trung thu gom gia súc, gia cầm,... theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện tiêu độc khử trùng của các trại, hộ chăn nuôi; huy động mọi nguồn nhân lực, vật lực thực hiện.

- Thành lập đội kiểm soát vận chuyển, buôn bán, giết mổ gia súc, gia cầm với lực lượng nòng cốt là công an, an ninh xã, cán bộ chăn nuôi thú y để tăng cường kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Bố trí diện tích đất dự phòng ở các khu vực thôn, xóm để phục vụ tiêu hủy gia súc, gia cầm khi xảy ra dịch.

- Chỉ đạo Đài Truyền thanh xã tăng cường tiếp sóng, đưa tin tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn xã về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh từ đó tự giác chấp hành các quy định phòng, chống dịch bệnh.

- Trong trường hợp xảy ra dịch bệnh, huy động và thực hiện phương châm “Bón tại chỗ”; trong đó, lực lượng chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn huy động ngay tại các thôn, xóm để thực hiện tiêu hủy, phun hóa chất, tiêm phòng bao vây, điều tra, giám sát, chốt kiểm dịch,... ; huy động vật tư, trang thiết bị phòng chống dịch bệnh như bảo hộ, bình bơm, hóa chất và bố trí kinh phí địa phương để kịp thời giải quyết nhu cầu phát sinh.

- Huy động các tổ chức đoàn thể ở địa phương, vận động nhân dân đồng thuận và tham gia hưởng ứng thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo kế hoạch; tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh đối với cơ sở chăn

nuôi gia súc, gia cầm theo đề án, kế hoạch và đề án quy hoạch và quản lý giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn quản lý theo phân công, phân cấp của tỉnh, huyện.

- Chịu trách nhiệm quản lý chặt chẽ vắc xin, vật tư, hóa chất và kinh phí được hỗ trợ và bảo đảm sử dụng đúng đối tượng theo quy định; kiên quyết xử lý các trường hợp không chấp hành quy định về phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn quản lý.

15. Hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm: Áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; chấp hành các quy định về kiểm dịch, báo cáo dịch bệnh; thiết lập và lưu trữ các loại sổ sách theo dõi con giống, chăm sóc, quản lý, tiêm phòng vắc xin,... ; hợp tác với các cơ quan chức năng trong việc kiểm tra, lấy mẫu giám sát dịch bệnh; tham dự các lớp tập huấn về phòng, chống dịch bệnh do các cơ quan quản lý tổ chức; được hưởng các hỗ trợ của nhà nước về phòng, chống dịch theo quy định hiện hành. Lập, thực hiện nghiêm túc các cam kết trong thủ tục hành chính về môi trường được phê duyệt hoặc xác nhận; phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải đạt quy chuẩn môi trường quy định.

Phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành và của các tổ chức chính trị xã hội; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để chỉ đạo và tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy
- Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Thú y (Bộ Nông nghiệp và PTNT);
- Các sở, ngành, đơn vị: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế, Công thương, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Đoàn Thanh niên tỉnh;
- Báo Thái Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình TB;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin Điện tử tỉnh;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Lưu VT, NNTNMT *th*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Xuyên